いわゆる規格として要件定義書のが定められているわけではありませんが、書くべき項目は概ね決まっています。少なくとも表３．２に挙がっている項目は含めるようにしましょう。

Bản định nghĩa yêu cầu hệ thống không được xác định cái gọi là quy chuẩn nhưng, các hạng mục cần phải ghi thì phần lớn đã được quyết định. Một số hạng mục đã được tập hợp ở bảng 3.2

また、一般的には開発計画書に記述する項目ですが、必要に応じて表３．３の項目を記述する場合もあります。

Ngoài ra, các hạng mục được ghi chép trong bản kế hoạch phát triển chung, cũng có trường hợp nếu cần thiết ghi chép lại trong bảng 3.3

各項目は、以下の点に注意して記述すると、読みやすい要件定義書となるだけではなく、後から問題の発生を抑えることができます。

Đối với các hạng mục, được ghi chép và chú ý những điểm dưới đây, không chỉ để cho bản định nghĩa yêu cầu dễ đọc, mà còn có thể hạn chế những vấn đề phát sinh sau này.

1. 役割分担・責任分担を明確にする làm rõ ràng phân công vai trò và trách nhiệm

要件定義書の記述内容には、システム開発企業の責任で行うこと以外に、顧客が自ら行うべきことがあります。それらは分担者を記述することで、後になって言った言わないの争いを避けることができます。

Trong cái nội dụng ghi chép của bản yêu cầu định nghĩa hệ thống, ngoài trách nhiệm của doanh nghiệp phát triển hệ thống về việc tiến hành thì bản thân khách hàng cũng cần phải tự tiến hành. Bằng cách ghi chép lại người phân công, có thể tránh được mẫu thuẫn sau này rằng đã nói hay không nói.

1. 可能な限り定量的に書く viết trong định lượng giới hạn khả năng

背景や機能などは、可能な限り定量的に書くことでシステムを取り巻く状況がはっきりします。ただし、この段階で根拠のない数字を書くのは危険です。あくまでも可能な範囲の記述にとどめます。Bối cảnh và chức năng, phải làm rõ tình trạng xung quanh hệ thống bằng việc viết định lượng giới hạn khả năng. Tuy nhiên, việc viết những con số không có căn cứ trong giai đoạn này là nguy hiểm. Sau cùng thì nên dừng ở mức ghi chép trong phạm vi khả năng có thể.

（３）「実現しないと決まったこと」も明記する ghi chép rõ ràng cả những việc không thực hiện

要件定義書には「しないこと」も明記します。これにより、要件定義書に書かれていないことが、「しないこと」なのか「まだ決まっていないこと」なのかがはっきり、あいまいな解釈の防止につながります。Trong bản định nghĩa yêu cầu của hệ thống phải làm rõ những điều không làm. Theo điều này, những điều không được viết trong bản yêu cầu của hệ thống những việc không làm và những việc chưa làm phải rõ ràng, nó sẽ phòng chống những giải thích mập mờ.

（４）文体や表記は統一する thể văn và bảng biểu phải được đồng nhất

要件定義書の内容には直接関係ありませんが、文章の読みやすさも品質の１つと考えます。使用する文体、表記、功徳点の種類など、用字と用語は統一します

Trong nội dung bản định nghĩa yêu cầu thì không liên quan trực tiếp nhưng, có thể nói rằng là 1 phẩm chất mà làm cho dễ hiểu đoạn văn hơn. Những văn thể được sử dụng, bảng biểu, điểm đáng khen thì phải đồng nhất nhau về số và ngôn từ.